TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25-6-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tỵ

Ông Nguyễn Duy Tuân

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L; nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã Q1, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn H, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn Q; nơi cư trú: Thôn K, xã Q1, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phạm Văn Q trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q1, huyện A, Hải Phòng vào ngày 25 tháng 6 năm 2014. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh Q tại thôn K, xã Q1, huyện A, Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q

không chịu lao động, mải chơi, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Chị có góp ý nhưng anh Q không tiếp thu sửa chữa mà còn đánh chửi chị. Mâu thuẫn đã được gia đình nội, ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ năm 2017 đến nay, chị đã về cư trú cùng mẹ đẻ chị ở thôn H, xã H1, huyện A, Hải Phòng, sống ly thân với anh Q. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Q.

Về con chung: Chị và anh Q có một con chung là Phạm Thùy P, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2015. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, trong quá trình tố tụng, bị đơn là anh Phạm Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và thời gian phát sinh mâu thuẫn của anh và chị L theo như chị L đã khai là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng hòa thuận không có mâu thuẫn lớn. Nguyên nhân chị L bỏ nhà đi là do chị L muốn tìm hạnh phúc mới với người khác. Nay anh xác định anh vẫn còn tình cảm với chị L và vì con chung còn nhỏ nên chị L xin ly hôn, anh không đồng ý. Anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị L có một con chung theo như lời khai chị L đã trình bày là đúng. Anh không đồng ý ly hôn nên anh không có quan điểm về con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Căn cứ khoản 1, Điều 28; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227, khoản 1 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L; giao con chung Phạm Thùy P, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2015 cho chị L nuôi dưỡng; không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về việc xét xử vắng mặt đương sự:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa và có quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn Q.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ lời khai các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn Q kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện A, Hải Phòng vào ngày 25 tháng 6 năm 2014. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mặt khác anh Q chưa quan tâm, trách nhiệm đến gia đình nên thường xảy ra va chạm, cãi vã, xúc phạm nhau. Hiện tại vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị L xin ly hôn là có cơ sở chấp nhận. Anh Q xác định anh vẫn còn tình cảm với chị L và vì con chung còn nhỏ nên không đồng ý ly hôn nhưng anh Q cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, việc anh Q không đồng ý ly hôn là không có cơ sở chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn Q có một con chung là Phạm Thùy P, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2015. Xét thấy, hiện tại chị L là giáo viên mầm non còn anh Q tuy là lao động tự do nhưng anh Q có thể lao động để có thu nhập nên khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung là như nhau. Tuy nhiên, con chung Phạm Thùy P hiện còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Nên để đảm bảo quyền lợi cho con chung cần giao con chung cho chị L nuôi dưỡng.

[4] *Về việc cấp dưỡng nuôi con:* Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[5] *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phạm Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Thùy P, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo Biên lai thu tiền số 15040 ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã Q1, huyện A, HP;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế